

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: **08** /2023/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sóc Trăng, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh

giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

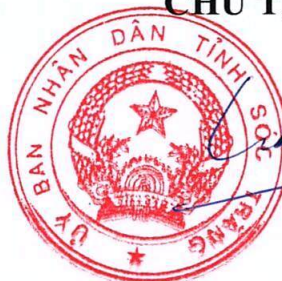
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, LĐ-TB &XH, NN&PTNT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- TT các Huyện Ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- CVP và các PVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, KT. *h* (10b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số 08 /2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp quản lý cho các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phân cấp quản lý, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp và địa phương có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần các Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi chung là cơ quan Chủ trì dự án thành phần)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp với các Sở,

ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Ban Dân tộc: Là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Các cơ quan cấp tỉnh Chủ trì dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Là các cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chủ trì dự án thành phần trên cơ sở đề xuất của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành khác có liên quan được giao nhiệm vụ.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

Điều 5. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư

a) Cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư đối với công trình/dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh quản lý.

b) Cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tính chất, quy mô của dự án, giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư các công trình/dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia do huyện quản lý; các dự án trên địa bàn xã có kỹ thuật phức tạp, đòi hỏi có trình độ chuyên môn cấp xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư (có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp huyện làm chủ đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này).

c) Cấp xã

Ban quản lý cấp xã được giao làm chủ đầu tư đối với các công trình, dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia do xã quản lý.

2. Thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, phê duyệt đầu tư chương trình, dự án.

a) Thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, phê duyệt đầu tư dự án: Thực hiện theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Điều 35 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

b) Thẩm quyền thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản và phê duyệt đầu tư dự án: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quyết toán vốn đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thẩm quyền thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất của cộng đồng: Thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phê duyệt dự án, phương án sản xuất của cộng đồng: Thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quyết toán kinh phí dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm các cơ quan tham mưu tổng hợp và cơ quan phối hợp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan tổng hợp, điều phối chung các Chương trình mục tiêu quốc gia, tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, quản lý chung, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Có ý kiến thẩm định, tổng hợp kế hoạch hằng năm, 05 năm về nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đề xuất của các cơ quan chủ trì Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố theo kế hoạch.

đ) Tổng hợp chung báo cáo giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan có liên quan tham mưu trình cấp thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (nguồn vốn sự nghiệp) theo phân cấp hiện hành và quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định, tổng hợp kế hoạch hằng năm, 05 năm về nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đề xuất của các cơ quan chủ trì chương trình.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

d) Phối hợp, tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố theo kế hoạch.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được giao nhiệm vụ.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Tổng hợp đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ chi tiết vốn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm theo hướng dẫn, thông báo vốn của cơ quan Trung ương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định trước khi báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và trình cấp thẩm quyền phê duyệt, giao kế hoạch chi tiết.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này đúng theo quy định.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia cho các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

8. Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan chủ quản Chương trình (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc), tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan chủ trì các Chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung của tỉnh.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công; hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí đúng theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá các dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, gửi về các cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp chung.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

1. Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 05 năm và hằng năm thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các nội dung, dự án được giao; sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Tổ chức huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm chuyên môn được giao.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.

2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; đồng thời, bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Tổng hợp và gửi quyết định do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình để theo dõi và tổng hợp.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định, gửi về cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần để tổng hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau của cấp xã, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao; tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

3. Tổng hợp và gửi quyết định phê duyệt các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

4. Sử dụng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

6. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định hiện hành./.